BAN THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ VĨNH AN

Mẫu biểu số 54

TÌNH HÌNH CÂN ĐỐI NSĐP 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh An)

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
A	**TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN**	**17.750.000.000**	**2.901.062.231**	**11.602.000.000**	**65,36**	
I	Thu nội địa	17.750.000.000	2.901.062.231	11.602.000.000	65,36	
II	Thu từ dầu thô					
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu					
IV	Thu viện trợ					
B	**TỔNG THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**	**182.022.069.350**	**41.975.207.958**	**145.031.274.904**	**79,68**	
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**12.945.000.000**	**1.413.819.208**	**8.683.205.554**	**67,08**	
1	Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	5.230.000.000	346.138.583	2.408.296.670	46,05	
2	Thuế giá trị gia tăng (phần NSĐP hưởng 30%)					
3	Các khoản thu phân chia NSĐP theo tỷ lệ %	7.715.000.000	1.067.680.625	6.274.908.884	81,33	
II	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**169.077.069.350**	**40.561.388.750**	**136.348.069.350**	**80,64**	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	130.901.000.000	32.724.000.000	98.172.000.000	75,00	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	38.176.069.350	7.837.388.750	38.176.069.350	100,00	
III	**Thu từ quỹ dự trữ tài chính**					
IV	**Thu kết dư**					
V	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		-	-		
C	**TỔNG CHI NSĐP**	**174.184.680.600**	**48.960.118.556**	**113.154.800.211**	**64,96**	
I	**Chi cân đối ngân sách địa phương**	**166.832.680.600**	**48.960.118.556**	**113.154.800.211**	**67,83**	
1	Chi đầu tư phát triển	17.475.000.000	10.276.078.182	12.449.083.182	71,24	
2	Chi thường xuyên	146.536.680.600	38.684.040.374	100.705.717.029	68,72	

STT	Nội dung	Dự toán	Ước thực hiện		Ước thực hiện quý so (%)	
			Quý 3	Lũy kế 9 tháng	Dự toán	Cùng kỳ năm...
A	B	1	2	3	4=3/1	5
3	Chi cho vay		-	-		
4	Chi viện trợ		-	-		
5	Chi trả nợ lãi		-	-		
6	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính		-	-		
7	Dự phòng NSNN	2.821.000.000				
8	Các nhiệm vụ chi khác		-	-		
II	**Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSĐP**	7.352.000.000				
III	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**					